

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HSST
Ngày: 12-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phương.
2. Ông Đỗ Nhật Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hồng Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Kim D, sinh năm 1991, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn N1, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim L và bà Đào Thị N; có vợ và 02 con; tiền án: Ngày 07 tháng 4 năm 2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 15 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (chưa chấp hành án), tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Đỗ Công N, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn N1, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt.

2. Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 2003; nơi cư trú: 08/4 K, tổ 1, khu vực 1, phường T1, thành phố Q, tỉnh Bình Định; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. NLQ1, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ 3, khu vực 7, phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

2. NLQ2, sinh năm 1979; nơi cư trú: 66 Q, khối 1, thị trấn P1, huyện T2, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

3. Ông NLQ3, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn 2, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

4. Anh NLQ4, sinh năm 1998; nơi cư trú: 17/4 Đ, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

5. Anh NLQ5, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn T1, xã P1, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 20/8/2020, ông Đỗ Công N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, biển số 77G1-160.60, số máy 5C63-657049, số khung 30CY-656998 đến quán cà phê “V” ở thôn N2, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định của bà Lê Thị Thúy K để uống cà phê. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, ông N ra về thì phát hiện chiếc xe mô tô của mình đã bị mất trộm. Khoảng tháng 9/2020, Nguyễn Kim D bắt đầu mua lại các xe mô tô biết rõ là do người khác trộm cắp mà có. Ngày 25/9/2020, Nguyễn Kim D mua lại chiếc xe mô tô biển số 77G1-160.60 của ông Đỗ Công N từ hai người thanh niên chưa rõ nhân thân lai lịch, không có giấy đăng ký xe thông qua mạng xã hội Facebook với giá 4.000.000 đồng, gặp và giao xe tại ngã ba D, thuộc khu phố V2, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định. Biết là xe do trộm cắp mà có nên D đã tháo biển số 77G1-160.60 ném bỏ rồi dùng điện thoại di động hiệu OPPO 1201 lên mạng xã hội tìm người làm giả giấy đăng ký xe và biển số xe. Sau đó, D kết bạn với một người có Zalo là “Trương Luân” không rõ số điện thoại, D ghi lại số máy, số khung trên xe, tự nghĩ ra tên chủ xe là Phạm Xuân Dũng – sinh năm 1982, trú tại xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định và biển số giả 77G1-184.79 gửi cho người này. Khoảng một tuần sau, D nhận được giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 036362 và biển số xe 77G1-184.79 với giá 1.000.000 đồng. D gắn biển số vào xe mua được rồi đăng lên mạng xã hội Facebook rao bán xe. Anh Nguyễn Quốc T vào nhắn tin hỏi mua xe, D nói dối với T là xe do D mua thanh lý lại của các tiệm cầm đồ quá hạn, có giấy đăng ký xe bán lại. Anh T tin tưởng là xe có nguồn gốc hợp pháp nên đồng ý mua. D hẹn anh T lên ngã ba D thuộc khu phố V2, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định để giao dịch mua bán xe. Khi gặp nhau, anh T xem xe và đối chiếu số máy, số khung trùng khớp với giấy đăng ký xe nên đồng ý mua lại chiếc xe này với giá 8.000.000 đồng. Anh T mua xe về sau đó bán lại cho anh NLQ1 với giá 8.500.000 đồng.

Ngày 27/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quy Nhơn đã tạm giữ của anh NLQ1 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ đen, số máy 5C63-657049, số khung 5C630CY-656998, gắn biển số 77G1-184.79 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036362, tên chủ xe Phạm Xuân Dũng,

biển số đăng ký 77G1 - 184.79. Ngày 04/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quy Nhơn ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định giám định đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036362 và biển số xe 77G1 - 184.79 nêu trên. Theo kết luận giám định số 39/PC09 ngày 26/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định kết luận thì giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036362 và biển số xe 77G1-184.79 là giả.

Ngày 18/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quy Nhơn bàn giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ đen, số máy 5C63-657049, số khung 5C630CY-656998 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036362 và biển số xe 77G1 - 184.79 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước để giải quyết theo thẩm quyền.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 121/KL-HĐ ngày 06/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phước thì chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ - đen, số máy 5C63-657049, số khung 5C630CY-656998, đăng ký biển số 77G1-160.60, mua cũ và sử dụng từ năm 2015 với giá 14.000.000 đồng tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị thành tiền là 8.000.000 đồng.

Ngoài vụ nói trên, Nguyễn Kim D còn nhiều lần mua lại các xe mô tô do trộm cắp mà có, sau đó lên mạng xã hội tìm người làm giả giấy đăng ký xe, biển số xe gắn vào các xe mô tô đã mua rồi bán lại cho người khác, cụ thể:

Vụ thứ 1: Ngày 16/8/2020, ông Nguyễn Duy H bị mất trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xanh - đen, biển số 77E1-289.65 tại quán cà phê “L”, đường 3/2 thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Định. Khoảng tháng 9/2020, thông qua một tài khoản Facebook, Nguyễn Kim D đã mua chiếc xe mô tô biển số 77E1-289.65 nêu trên từ một thanh niên chưa rõ nhân thân lai lịch, giao dịch tại ngã ba D thuộc khu phố V2, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định với giá 4.800.000 đồng. Biết là xe do trộm cắp mà có nên D tháo biển số ném bỏ, rồi liên hệ qua Zalo tên “Trương Luân” đặt làm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả cùng biển số xe giả 77G1-278.39 với giá 1.000.000 đồng để gắn vào xe. Sau đó, D nói dối với anh Nguyễn Quốc T là xe có nguồn gốc hợp pháp và hẹn anh T lên ngã ba D, bán xe mô tô gắn biển số 77G1-278.39 cùng giấy đăng ký xe được 9.200.000 đồng. Sau đó, anh T bán lại xe mô tô trên cho ông NLQ2 với giá 11.000.000 đồng; NLQ2 bán lại xe mô tô trên cho NLQ3 với giá 12.000.000 đồng. Sau khi mua xe về, ông NLQ3 đã bán lại cho một nam thanh niên không rõ nhân thân lai lịch với giá 13.000.000 đồng nên không thu giữ được.

Vụ thứ 2: Ngày 25/8/2020, anh Nguyễn Vũ H bị mất trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen - trắng, biển số 77E1-209.94 tại khu A, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Định. Khoảng tháng 9/2020, thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Kim D mua chiếc xe mô tô biển số 77E1-209.94 nêu trên từ một người thanh niên chưa rõ nhân thân lai lịch, giao dịch tại ngã ba D thuộc khu phố V2, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định với giá 4.500.000 đồng. Biết là xe do trộm cắp mà có nên D tháo biển số ném bỏ, rồi liên hệ qua Zalo tên “Trương

Luân” đặt làm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả số 036388, tên chủ xe Phạm Xuân Sơn – sinh năm 1990, trú tại xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước cùng biển số xe giả 77G1-212.59 với giá tiền 1.000.000 đồng để gắn vào xe. Sau đó, D nói dối với anh Nguyễn Quốc T là xe có nguồn gốc hợp pháp và hẹn anh T lên ngã ba D thuộc khu phố V2, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định bán chiếc xe này được 9.000.000 đồng. Sau đó, anh T bán lại chiếc xe mô tô trên cho anh NLQ4, rồi NLQ4 bán lại cho anh NLQ5.

Ngày 27/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quy Nhơn đã tạm giữ của anh NLQ5 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đen - trắng, gắn biển số 77G1-212.59, số máy 5C6K-127756, số khung 5C6K0DY127745; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036388, tên chủ xe Phạm Xuân Sơn, biển số đăng ký 77G1-212.59. Ngày 29/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quy Nhơn đã bàn giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đen – trắng, số máy 5C6K-127756, số khung 5C6K0DY-127745 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cát để xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 04/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quy Nhơn ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định giám định đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036388 và biển số xe 77G1-212.59 nêu trên. Theo kết luận giám định số 39/PC09 ngày 26/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định kết luận thì giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036388 và biển số xe 77G1-212.59 là giả.

Ngày 18/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quy Nhơn bàn giao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036388 và biển số 77G1 – 212.59 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước để giải quyết theo thẩm quyền.

Vụ thứ 3: Ngày 04/10/2020, ông Cao Minh T bị mất trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh – trắng, biển số 77L1-183.35 tại số nhà 777 đường A, phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Ngày 10/10/2020, Nguyễn Kim D và Trần Quốc D đến quán nhậu “Út T” ở thôn B1, xã P2, huyện T, tỉnh Bình Định nhậu. Trong lúc nhậu, Trần Quốc D hỏi mua chiếc xe Exciter 135 không giấy tờ xe, không gắn biển số của Nguyễn Lê H, nhưng không có tiền. Nguyễn Kim D đã giúp Trần Quốc D trả số tiền 5.500.000 đồng cho H và giữ xe nhưng sau đó Trần Quốc D không lấy xe nữa nên Nguyễn Kim D đã liên hệ qua Zalo tên “Trương Luân” đặt làm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả số 036388, tên chủ xe Nguyễn Thiên Phước – sinh năm 1990, trú tại xã Phước Hoà, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định cùng biển số xe giả 77G1-115.39 với giá tiền 1.000.000 đồng để gắn vào chiếc xe. Ngày 16/10/2020, Nguyễn Kim D nói dối với anh Nguyễn Quốc T là xe có nguồn gốc hợp pháp và hẹn anh T lên ngã ba D thuộc khu phố V2, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định bán chiếc xe này được 12.500.000 đồng. Sau đó, anh T bán lại chiếc xe mô tô này cho ông NLQ2 với giá 13.500.000 đồng.

Ngày 24/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước đã tạm giữ của ông NLQ2 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh – trắng, số khung 55P1-092613, số máy 55P10CY092625, gắn biển số 77G1-115.39 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 036388, tên chủ xe Nguyễn Thiên Phước, biển số đăng ký 77G1-115.39. Ngày 29/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước đã bàn giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh – trắng, số khung 55P1-092613, số máy 55P10CY092625 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quy Nhơn để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 16/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định giám định đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036388 và biển số xe 77G1-115.39 nêu trên. Theo kết luận giám định số 255/PC09 ngày 22/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định kết luận thì giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036388 nêu trên là giả; từ chối giám định biển số xe 77G1-115.39 vì không có mẫu so sánh cùng thời điểm.

Vụ thứ 4: Ngày 09/10/2020, ông Trần Văn K bị mất trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu đen – đỏ, biển số 77C1-330.69 tại nhà ở Tổ 2, khu vực 6, phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Cùng ngày, ông Nguyễn Văn L bị mất trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen – đỏ, biển số 77G1-751.92 tại nhà ở Tổ 1, khu vực 6, phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Ngày 12/10/2020, Nguyễn Lê H tiếp tục liên hệ với Nguyễn Kim D gạ bán 02 chiếc xe do trộm cắp mà có nêu trên cho D. D đồng ý và hẹn giao dịch tại khoảng đất trống gần cây xăng T2 ở thôn N1, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Sau đó, D nhờ bạn là Lê Đăng K ở cùng thôn chở đến chỗ hẹn. Tại đây, D đã mua của H cùng một người thanh niên một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade, màu đỏ-đen và một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen đều không có biển số và không có giấy đăng ký xe với giá 7.000.000 đồng. Sau khi mua được xe, D liên hệ qua Zalo tên “Trương Luân” đặt làm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả số 042764, tên chủ xe Trần Tuấn Anh – sinh năm 1980, trú tại phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn cùng biển số xe giả 77L1-356.69 gắn vào xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả số 042764, tên chủ xe Lê Bá Huy – sinh năm 1992, trú tại xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định cùng biển số xe giả 77G1-336.52 gắn vào xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade màu đỏ - đen. Sau đó, Nguyễn Kim D nói dối với anh Nguyễn Quốc T là xe có nguồn gốc hợp pháp rồi hẹn anh T lên ngã ba D thuộc khu phố V2, thị trấn D, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, gắn biển số giả 77G1-336.52 cho anh T với giá 16.700.000 đồng và bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, gắn biển số giả 77L1-356.69 cho anh T với giá 9.500.000 đồng. Sau đó, anh T bán lại 02 chiếc xe mô tô này cho ông NLQ2.

Ngày 24/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước đã tạm giữ của ông NLQ2 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade, màu đỏ

- đen, số khung 4615EY460080, số máy JF46E-5134027, gắn biển số 77G1-336.52; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 042764, tên chủ xe Lê Bá Huy, biển số đăng ký 77G1-336.52. Ngày 29/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước đã bàn giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade, màu đỏ - đen, số khung 4615EY460080, số máy JF46E-5134027 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quy Nhơn để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 16/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định giám định đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy và biển số xe nêu trên. Theo kết luận giám định số 255/PC09 ngày 22/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định kết luận thì giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 042704 nêu trên là giả; từ chối giám định biển số xe 77G1- 336.52 vì không có mẫu so sánh cùng thời điểm.

Ngày 31/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quy Nhơn đã tạm giữ của ông NLQ2 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen – đỏ, gắn biển số 77L1-356.69, số máy 5C6H185804, số khung 5C6H0FY1895798 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 042764, tên chủ xe Trần Tuấn Anh, biển số đăng ký 77L1-356.69. Ngày 04/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quy Nhơn ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định giám định đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 042764 và biển số xe 77L1-356.69 nêu trên. Theo kết luận giám định số 39/PC09 ngày 26/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định kết luận thì giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 042764 và biển số xe 77L1-356.69 là giả.

Ngày 18/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quy Nhơn đã bàn giao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 042764 và biển số xe 77L1-356.69 nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước để giải quyết theo thẩm quyền.

Về dân sự: Nguyễn Kim D đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Quốc T toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là 64.900.000 đồng. Anh Nguyễn Quốc T đã viết đơn bãi nại và không yêu cầu gì nữa. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tiền từ anh Nguyễn Quốc T nên không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS-TP ngày 02 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Kim D về các tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự, tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự, tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại,

của người làm chứng, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Kim D đã phạm vào tội như tại cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật và hình phạt đối với bị cáo, cụ thể:

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Kim D từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Kim D từ 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Kim D từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng Điều 55, Điều 56 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo đồng thời tổng hợp hình phạt phải chấp hành theo Bản án số 20/2022/HSCTN-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Về trách nhiệm dân sự, do bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên đề nghị không xét.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng dân sự, trả lại xe cho ông Đỗ Công N và tịch thu tiêu hủy các giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe đã thu giữ.

Tại phiên tòa, bị hại Đỗ Công N đề nghị được nhận lại xe và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Quốc T không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, quyền lợi của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được giải quyết xong, việc xét xử vắng mặt không ảnh hưởng đến quyền lợi của họ nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị hại có

đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các vật chứng vụ án được thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thu thập đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có đầy đủ căn cứ xác định: Bị cáo Nguyễn Kim D là người trên 18 tuổi, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo biết chiếc xe mô tô 77G1 -160.60 là do trộm cắp mà có nhưng vẫn mua với giá 4.000.000 đồng rồi bán lại cho anh Nguyễn Quốc T với giá 8.000.000 đồng, thu lợi bất chính 4.000.000 đồng. Theo kết luận định giá tài sản, giá trị chiếc xe tại thời điểm bị xâm phạm là 8.000.000 đồng. Do đó bị cáo đã phạm vào tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

[4] Các xe bị cáo D đã mua không có giấy tờ, để tiêu thụ, bị cáo đã kết bạn với người có Zalo là “Trương Luân” không rõ số điện thoại để làm giả giấy đăng ký xe mô tô và biển số giả để gắn vào các xe và bán lại cho anh Nguyễn Quốc T. Tổng cộng bị cáo đã sử dụng 06 giấy đăng ký xe mô tô và 06 biển số giả gắn vào 06 xe mô tô bán cho T gồm xe của ông Đỗ Công N, gắn biển số giả 77G1-184.79, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036362 mang tên Phạm Xuân Dũng bán với giá 8.000.000 đồng; xe mô tô của ông Nguyễn Duy H gắn biển số giả 77G1 – 278.39 bán với giá 9.200.000 đồng; xe của anh Nguyễn Vũ H, gắn biển số giả 77G1 – 212.59, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036388 mang tên Phạm Xuân Sơn với giá 9.000.000 đồng; xe của anh Cao Minh T, gắn biển số giả 77G1 – 115.39, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036388 mang tên Nguyễn Thiên Phước bán với giá 12.500.000 đồng; xe của anh Trần Văn K, gắn biển số giả 77G1 – 336.52, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 042704 mang tên Lê Bá Huy bán với giá 16.700.000 đồng; xe của ông Nguyễn Văn L, gắn biển số giả 77L1 – 356.69, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 042764 mang tên Trần Tuấn Anh bán với giá 9.500.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo bán xe cho anh T là 64.900.000 đồng. Theo kết luận giám định số 39/PC09 ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định thì giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036362, biển số 77G1-184.79, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036388, biển số 77G1 – 212.59, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 042764, biển số 77L1-356.69 là giả. Theo kết luận giám định số 255/PC09 ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Bình Định thì giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 042704, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036388 là giả đồng thời từ chối giám định biển số 77G1-115.39 và 77G1-336.52 vì không có mẫu so sánh. Như vậy bị cáo D đã 06 lần dùng tài liệu giả để lừa anh T rằng các xe bị cáo bán cho anh T là xe có giấy tờ hợp pháp, làm anh T tin tưởng mua 06 xe với giá tiền 64.900.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính cơ quan Nhà nước về con dấu và quyền sở hữu về tài sản của anh T. Do đó bị cáo đã cùng lúc phạm vào hai tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự, tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm

b, d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh T nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho tội lừa đảo, chiếm đoạt tài sản. Ngoài ra, anh T và ông N xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo nên Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của bộ luật hình sự đối với tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và lừa đảo, chiếm đoạt tài sản.

[6] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhận thức được hậu quả của hành vi đó là xâm phạm đến tài sản của người khác. Nhận thức được vậy, nhưng vì háms lợi nên bị cáo vẫn thực hiện. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Xét từng hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo đã tự ý thức khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng vẫn trong khung hình phạt liên kề nhẹ hơn của Điều 174 Bộ luật hình sự. Đối với hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, bị cáo có 01 tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo đã bị kết án 15 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo Bản án hình sự phúc thẩm số 20/2022/HSC TN-PT ngày 07/4/2022 của TAND tỉnh Bình Định. Áp dụng Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án hình sự phúc thẩm và tổng hợp hình phạt với lần phạm tội này.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với hành vi mua các xe mô tô do phạm tội mà có, gồm: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh – trắng của ông Cao Minh T bị mất trộm vào ngày 04/10/2020; xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ - đen của ông Trần Văn K bị mất trộm vào ngày 09/10/2020 và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen của ông Nguyễn Văn L bị mất trộm vào ngày 09/10/2020 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quy Nhơn khởi tố, điều tra và Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã xét xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác

phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[9] Đối với hành vi mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh - đen, biển số 77E1-289.65 của ông Nguyễn Duy H bị mất trộm vào ngày 16/8/2020 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 77E1-209.94 của ông Nguyễn Vũ H bị mất trộm vào ngày 25/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước đã có văn bản thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định biết để tiếp nhận, điều tra và xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Đối với đối tượng đã trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 77G1-160.60 của ông Đỗ Công N, quá trình điều tra chưa xác định được đối tượng nên ngày 28/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 292, tách vụ án “Trộm cắp tài sản” đối với hành vi của đối tượng trộm cắp để giải quyết theo quy định pháp luật nên Hội đồng không xét.

[11] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, số máy 5C63-657049, số khung 30CY-656998 là của Đỗ Công N bị mất trộm. Xe cũng đã được định giá nên cần trả lại cho ông N. Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO 1201, màu trắng, số IMEI 1: 867764026733173, số IMEI 2: 867764026733165 của Nguyễn Kim D dùng để liên lạc làm giả các giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và biển số nên cần tịch thu sung công quỹ. Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036362 mang tên Phạm Xuân Dũng, biển số đăng ký 77G1-184.79; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036388 mang tên Nguyễn Thiên Phước, biển số đăng ký 77G1 – 115.39; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036388 mang tên Phạm Xuân Sơn, biển số đăng ký 77G1 – 212.59; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 042704 mang tên Lê Bá Huy, biển số đăng ký 77G1 – 336.52; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 042764 mang tên Trần Tuấn Anh, biển số đăng ký 77L1 – 356.69, và 05 biển số xe, gồm: 77G1 – 184.79, 77G1 – 212.29, 77G1- 115.39, 77G1 – 336.52, 77L1 – 356.69 là tài liệu giả cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[12] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174, khoản 1 Điều 323, điểm b, d khoản 2 Điều 341, Điều 47, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự, Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim D 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim D 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim D 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt tại lần xét xử này và hình phạt 15 tháng tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 20/2022/HSCTN-PT ngày 07/4/2022 của TAND tỉnh Bình Định, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 60 (sáu mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng:

Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, số máy 5C63-657049, số khung 30CY-656998 cho ông Đỗ Công N.

Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO 1201, màu trắng, số IMEI 1: 867764026733173, số IMEI 2: 867764026733165.

Tịch thu tiêu hủy 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036362 mang tên Phạm Xuân Dũng, biển số đăng ký 77G1-184.79; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036388 mang tên Nguyễn Thiên Phước, biển số đăng ký 77G1 – 115.39; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036388 mang tên Phạm Xuân Sơn, biển số đăng ký 77G1 – 212.59; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 042704 mang tên Lê Bá Huy, biển số đăng ký 77G1 – 336.52; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 042764 mang tên Trần Tuấn Anh, biển số đăng ký 77L1 – 356.69; 05 biển số xe, gồm: 77G1 – 184.79, 77G1 – 212.29, 77G1- 115.39, 77G1 – 336.52, 77L1 – 356.69.

Hiện trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04 tháng 4 năm 2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước và Cơ quan cảnh sát điều tra, công an huyện Tuy Phước.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Kim D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách nhà nước.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an H.Tuy Phước;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CC THADS huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Lệ Quyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lệ Quyên

